

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 28-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Ly;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Lê Thị Thái Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thành C**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thành C, sinh năm 2003, tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm: 2003; Người đại diện cho bị hại: Ông **Nguyễn D1**, sinh năm: 1983 và bà **Lê Thị D2**, sinh năm: 1984; Đồng trú tại: **Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2023, **Nguyễn Thành C** (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô 78E1-565.97 chở **Nguyễn Hữu Đ** ngồi giữa, **Mai Duy N** ngồi sau lưu hành trên QL25 theo hướng **Đ1** - Tây. Khi đến đoạn Km26+630m thuộc **thôn P, xã H, huyện P**, là đoạn đường có nhiều chỗ

ngoặc nguy hiểm liên tiếp nhưng **C** không chú ý quan sát và giảm tốc độ dẫn đến xe mô tô do **C** điều khiển ngã xuống QL25 gây tai nạn. Hậu quả: **Mai Duy N** rớt xuống kênh mương thủy nông Đồng Cam tiếp giáp với QL25, đến 16 giờ 30 phút cùng ngày phát hiện **N** nằm chết dưới kênh mương; còn **Nguyễn Thành C** và **Nguyễn Hữu Đ** bị thương tích.

Kết Bản luận giám định tử thi số 144/KLGĐTT- PYPY ngày 19/7/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh P** kết luận: **Mai Duy N** chết do ngạt nước.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 384/KLTTCT-PYPY ngày 13/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh P** kết luận: Tỷ lệ thương tích của **Nguyễn Hữu Đ** là 92%, vật tác động: Vật tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo **Nguyễn Thành C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành C** – 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại, đại diện bị hại **Nguyễn Hữu Đ** với bị cáo **Nguyễn Thành C**. Bị cáo **Nguyễn Thành C** phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu Đ** số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) về khoản bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm hại. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường 99.000.000 đồng (*Chín mươi chín triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2024, bị cáo **Nguyễn Thành C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Thành C** tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 25/6/2023, tại km 26+630 **Quốc lộ B thuộc thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**, **Nguyễn Thành C** (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-565.97 chở **Mai Duy N, Nguyễn Hữu Đ** không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên tự gây tai nạn làm Mai Duy Nhất rớt xuống kênh mương chết, **Nguyễn Hữu Đ** bị thương tích 92%, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo **C**, là vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm một người chết và một người bị thương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Hữu Đ** yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, thiệt hại tài sản tổng số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thống nhất bồi thường đủ theo yêu cầu của bị hại nên cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của hai bên, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu Đ** 100.000.000đ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ phần bồi thường dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, nhưng xin bồi thường nhiều lần. Hội đồng xét xử thấy, bị hại **Nguyễn Hữu Đ** bị thương tích 92% nên đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000đ là phù hợp; bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường là đúng quy định của pháp luật; nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu Đ** số tiền 100.000.000đ, đã bồi thường 1.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 99.000.000 đồng.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thành C** – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thành C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành C** - **03** (Ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo **Nguyễn Thành C** phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu Đ** (ông **Nguyễn D1** và bà **Lê Thị D2** đại diện nhận) số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường 99.000.000 đồng (*Chín mươi chín triệu đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Thành C** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- CQĐT Công an huyện Phú Hòa;
- TAND huyện Phú Hòa;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Ly